

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường Dự án Đường Bến En đi trung tâm thị trấn Bến Sung, huyện Như Thanh của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Như Thanh

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14 ngày 17/11/2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Nghị quyết số 48/NQ-HĐND ngày 17/7/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thanh Hóa về chủ trương đầu tư dự án đường Bến En đi trung tâm thị trấn Bến Sung, huyện Như Thanh;

Căn cứ Quyết định số 1149/QĐ-UBND ngày 04/4/2022 của UBND tỉnh về việc ủy quyền cho Sở Tài nguyên và Môi trường tổ chức thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường; giấy phép môi trường; phương án cải tạo, phục hồi môi trường của các dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh;

Xét Văn bản số 7898/STNMT-BVMT ngày 07/9/2022 của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường về thông báo kết quả thẩm định báo cáo ĐTM Dự án Đường Bến En đi trung tâm thị trấn Bến Sung, huyện Như Thanh của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Như Thanh;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 928/Tr-STNMT ngày 25/10/2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án Đường Bến En đi trung tâm thị trấn Bến Sung, huyện Như Thanh (sau đây gọi là Dự án) của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Như Thanh (sau đây gọi là Chủ dự án) thực hiện tại thị trấn Bến Sung, huyện Như Thanh, tỉnh Thanh Hóa với các nội dung, yêu cầu về bảo vệ môi trường ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện quy định tại Điều 37 Luật Bảo vệ môi trường và Điều 27 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường chịu trách nhiệm trước pháp luật và trước UBND tỉnh về kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án Đường Bến En đi trung tâm thị trấn Bến Sung, huyện Như Thanh của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Như Thanh thực hiện tại thị trấn Bến Sung, huyện Như Thanh, tỉnh Thanh Hóa.

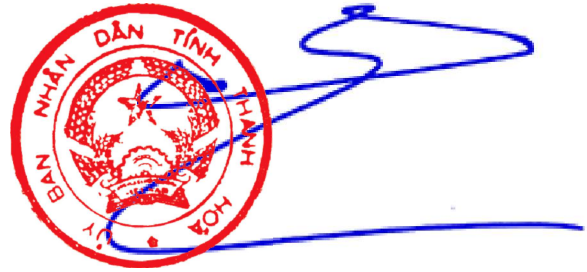
Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Chủ tịch UBND huyện Như Thanh, Giám đốc Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Như Thanh và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3, QĐ;
- Bộ TN&MT (để b/c);
- UBND thị trấn Bến Sung (để giám sát);
- Các ngành có liên quan;
- Lưu: VT, CCBVMT, PgNN.

**KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lê Đức Giang

Phụ lục
CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG
Dự án đường Bến En đi trung tâm thị trấn Bến Sung, huyện Như Thanh
của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Như Thanh

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2022 của
Chủ tịch UBND tỉnh)

1. Thông tin chung về dự án:

1.1: Thông tin chung:

- Tên dự án: Đường Bến En đi trung tâm thị trấn Bến Sung, huyện Như Thanh của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Như Thanh.
- Địa điểm thực hiện: Thị trấn Bến Sung, huyện Như Thanh.
- Chủ dự án đầu tư: Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Như Thanh
- + Người đại diện: Ông Nguyễn Hoàng Ngọc - Chức vụ: Giám đốc
- + Địa chỉ: Khu phố Vĩnh Long 1, thị trấn Bến Sung, huyện Như Thanh, tỉnh Thanh Hóa.

1.2. Phạm vi, quy mô, công suất:

- Dự án Đường Bến En đi trung tâm thị trấn Bến Sung, huyện Như Thanh, của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Như Thanh thực hiện tại thị trấn Bến Sung, huyện Như Thanh với chiều dài tuyến khoảng 2,768 km.
- Điểm đầu: Km0+00 giao với đường Vạn Thiện đi Bến En, thuộc địa phận thị trấn Bến Sung, huyện Như Thanh.
- Điểm cuối: Km2+767,92 giao với Quốc lộ 45 tại Km111+350, thuộc địa phận thị trấn Bến Sung, huyện Như Thanh.

1.3. Các hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư

- Các hạng mục của dự án bao gồm: Tuyến đường, Cầu bắc qua kênh Nam, Đường giao dân sinh, công trình thoát nước, hệ thống chiếu sáng.
- + Tuyến đường được thiết kế theo tiêu chuẩn đường đô thị (TCXDVN 104-2007); Đoạn từ Km0+00 ÷ Km0+532,36 và Km1+7,22 ÷ Km2+767,92 dài khoảng 2,293km đầu tư mặt cắt ngang theo quy mô: Nền đường Bn = 24,0m; mặt đường Bm = 11,0m; hè đường bên trái BVH trái = 8,0m; lề đất bên phải BL phải = 5,0m. Đoạn từ Km0+532,36 ÷ Km1+7,22 dài khoảng 0,475km đầu tư mặt cắt ngang theo quy mô: Nền đường Bn = 18,0m; mặt đường Bm = 11,0m; hè đường bên trái BVH trái = 5,0m; lề đất bên phải BL phải = 2,0m.
- + Công trình cầu: Cầu nằm trên đường thẳng; chiều dài cầu đến đuôi móng L=27,10m; chiều rộng toàn cầu Bc = (8,5+11,0+0,5)m= 20,0m.

2. Hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư có khả năng tác động xấu đến môi trường

Các tác động chính của dự án chỉ phát sinh chủ yếu trong giai đoạn xây dựng, cụ thể: Từ các hoạt động giải phóng mặt bằng, phát quang thực vật, phá dỡ, san nền, thi công nền đường, mặt đường, thi công cầu, thi công cống thoát

nước, hoạt động vận chuyển nguyên vật liệu, hoạt động của máy móc, thiết bị trên công trường, hoạt động của công nhân tham gia thi công xây dựng,... Các hoạt động này sẽ phát sinh bụi, khí thải, nước thải xây dựng, nước thải sinh hoạt, chất thải rắn xây dựng, chất thải rắn sinh hoạt, chất thải nguy hại, tiếng ồn, độ rung,... tác động đến dân cư và các yếu tố tự nhiên, xã hội khác.

3. Dự báo các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh trong giai đoạn xây dựng:

3.1. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất nước thải, khí thải

3.1.1. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của nước thải:

- *Nước thải sinh hoạt công nhân:* Tổng lượng nước thải dự án là: 8,0 m³/ngày, nước thải sinh hoạt chủ yếu chứa thành phần như chất rắn lơ lửng, các hợp chất hữu cơ, dầu mỡ, Coliform,...

- *Nước thải xây dựng:* Phát sinh do hoạt động rửa các dụng cụ thi công, thiết bị, máy móc, nước thải từ quá trình rửa xe vận chuyển khoảng 2,0 m³/ngày. Thành phần chủ yếu gồm: Cặn lơ lửng, dầu mỡ,...

- Lượng nước mưa chảy tràn tại khu vực công trường thi công 0,739 m³/s. Thành phần chủ yếu: Bùn đất, rác thải, chất rắn lơ lửng,...

3.1.2. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của khí thải:

Trong giai đoạn thi công xây dựng bụi, khí thải phát sinh trong quá trình giải phóng mặt bằng, phát quang thực vật, phá dỡ hiện trạng, đào đắp, san ủi, phương tiện thi công, phương tiện vận chuyển, trút đổ nguyên vật liệu, thi công nền đường, mặt đường, thi công cầu... Thành phần chủ yếu gồm: bụi, CO, SO₂, NO₂,...

3.2. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của chất thải rắn, chất thải nguy hại

- *Chất thải rắn sinh hoạt:* Tổng chất thải rắn sinh hoạt phát sinh của dự án là 40 kg/ngày, thành phần chủ yếu là thức ăn thừa của công nhân, nhựa, giấy, bìa carton, nilong, vỏ chai nhựa, vỏ hộp,...

- *Chất thải rắn xây dựng :*

+ Thực vật phát quang và vật liệu phá dỡ là: 69,56 tấn.

+ Đất, đá rơi vãi, bao bì đựng vật liệu,... tại công trường thi công xây dựng và khu vực tập kết nguyên vật liệu tổng cộng là 200 kg/ngày, tại mỗi công trường là 100 kg/ngày/công trường.

+ Đất thải: 136.279,32 m³

- *Chất thải nguy hại:*

+ Chất thải nguy hại dạng rắn: 10-15 kg/tháng. Thành phần bao gồm: Giẻ lau dính dầu mỡ, pin, bóng đèn neon,...

+ Chất thải nguy hại dạng lỏng: 704 lít. Thành phần chủ yếu là dầu thải.

+ Bùn thải chứa bentonite khoảng 400 m³

3.3. Tiếng ồn, độ rung

Tiếng ồn, độ rung phát sinh từ các hoạt động thi công của các loại máy

móc, thiết bị trên công trường.

3.4. Các tác động khác:

- Tác động đến công trình thủy lợi do tuyến dự án đi qua;
- Tác động do quá trình thi công các cầu trên tuyến;

4. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường trong giai đoạn xây dựng

4.1. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý nước thải, khí thải:

4.1.1. Đối với thu gom và xử lý nước thải

a. Nước thải sinh hoạt:

- Đối với nước thải từ quá trình tắm rửa, giặt giũ, vệ sinh tay chân: đào 01 hố lửng có thể tích 4,0 m³ (kích thước 2,5x2x1m, lót vải địa kỹ thuật HDPE) tại mỗi lán trại công nhân (tổng 02 hố lửng), để thu gom lắng và loại bỏ chất rắn lơ lửng, rác thải phát sinh... trước khi thải ra mương thoát nước khu vực.

- Đối với nước thải từ quá trình ăn uống: Được dẫn về hố lửng có thể tích 4,0 m³ (cùng với nước thải tắm rửa, giặt giũ, vệ sinh tay chân).

- Đối với nước thải từ quá trình vệ sinh: Lắp đặt 02 nhà vệ sinh di động tại mỗi công trường (tổng cộng 04 nhà vệ sinh di động) để thu gom nước thải từ quá trình vệ sinh của công nhân.

b. Nước thải xây dựng:

Tại mỗi công trường thi công một hệ thống cầu rửa xe, cống và 01 hố lửng cấu tạo 03 ngăn, thể tích 3,0 m³ kích thước (2x1x1,5)m để thu gom, xử lý toàn bộ nước thải từ hoạt động rửa xe, vệ sinh thiết bị thi công. Nước thải sau khi tách dầu mỡ, lắng cặn được tái sử dụng toàn bộ vào mục đích làm ẩm vật liệu thi công, đất đá thải trước khi vận chuyển và phun nước dập bụi trên công trường thi công; váng dầu được thu gom, lưu trữ, hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển, xử lý cùng với chất thải nguy hại khác của dự án theo quy định.

c. Nước mưa chảy tràn gồm:

- Tại công trường: xây dựng hệ thống rãnh thu gom nước mưa kích thước BxH = (0,5x0,5)m và hệ thống hố lửng kích thước LxBxH = (0,8x0,8x0,8)m với khoảng cách 30-50m/1 hố lửng tại khu vực công trường thi công để thu gom và lắng lọc nước mưa chảy tràn; thường xuyên nạo vét các rãnh thoát nước và hố ga đảm bảo lưu thông dòng chảy; bùn đất tãi rãnh thoát nước được thu gom cùng đất đá thải của dự án.

- Khu vực dưới chân taluy dọc tuyến: xây dựng hệ thống rãnh thu gom nước mưa hình thang kích thước miệng rãnh 0,8m, đáy 0,4m, sâu 0,4m và hệ thống hố lửng kích thước LxBxH = (1,2x1,2x1,2)m với khoảng cách 30-50m/1 hố lửng tại khu vực công trường thi công để thu gom và lắng lọc nước mưa chảy tràn; thường xuyên nạo vét các rãnh thoát nước và hố ga đảm bảo lưu thông dòng chảy; bùn đất.

4.1.2. Đối với xử lý khí thải

- Trang bị bảo hộ lao động (như quần áo, giày, mũ, khẩu trang,...) cho công nhân thi công tổng 160 bộ.

- Phun nước trên công trường và tuyến đường vận chuyển để giảm bụi phát tán với tần suất tưới ẩm chống bụi 04 lần/ngày và thực hiện bổ sung khi có bụi phát sinh nhiều.

- Thường xuyên quét dọn vật liệu rơi vãi trên tuyến đường vận chuyển.

- Các phương tiện vận chuyển phải được kiểm định định kỳ theo đúng quy định. Bố trí công nhân phân luồng đối với các tuyến đường có nhiều phương tiện qua lại. Thường xuyên bảo dưỡng, bảo trì phương tiện vận chuyển. Không được chở quá tải trọng, tốc độ vận chuyển đảm bảo theo quy định

4.2. Các công trình, biện pháp quản lý chất thải rắn, chất thải nguy hại:

4.2.1. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn sinh hoạt

- Trang bị 04 thùng rác thể tích 60 lít (có nắp đậy) tại 02 khu lán trại để thu gom rác thải sinh hoạt.

- Hợp đồng với Tổ thu gom rác thải sinh hoạt địa phương vận chuyển xử lý với tần suất 03 ngày/lần.

- Yêu cầu về bảo vệ môi trường: Tuân thủ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường, Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường và các quy định hiện hành liên quan khác về bảo vệ môi trường.

4.2.2. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn xây dựng

- Sinh khối thực vật phát quang, đất đá thải và chất thải phá dỡ được thu gom, vận chuyển về bãi đổ thải của dự án tại khu phố Hải Ninh, thị trấn Bến Sung.

- Vật liệu xây dựng rơi vãi, thải bỏ như: Sắt thép vụn, bao bì xi măng, gỗ cốt pha được bán cho đơn vị thu gom để tái sử dụng.

4.2.3. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải nguy hại

- Chất thải rắn nguy hại: Trang bị 02 thùng chứa dung tích 100 lít/thùng có dán nhãn mác, nắp đậy theo đúng quy định.

- Đối với bùn thải chứa bentonite được lọc tách thu hồi lượng bentonite để tái sử dụng, phần nhỏ bentonite lẫn với bùn được xử lý cùng chất thải nguy hại.

- Chất thải lỏng nguy hại: trang bị 01 thùng phi (dung tích 200 lít) có dán nhãn mác, nắp đậy theo đúng quy định.

Chất thải nguy hại được tập kết tại kho chứa tạm có diện tích 2m×3m, hợp đồng với đơn vị chức năng định vận chuyển, xử lý.

4.3. Công trình, biện pháp giảm thiểu tác động do tiếng ồn, độ rung

- Hạn chế vận hành những máy móc thiết bị đồng thời để giảm tiếng ồn, độ rung cộng hưởng, nhất là vị trí gần các khu vực khu dân cư.

- Không tiến hành thi công vào khoảng thời gian từ 22 giờ ÷ 6 giờ ngày hôm sau và 11 giờ ÷ 13 giờ.

- Yêu cầu về bảo vệ môi trường: Tuân thủ QCVN 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn, QCVN 27:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung và các quy chuẩn môi trường hiện hành khác có liên quan, đảm bảo các điều kiện an toàn, vệ sinh môi trường trong quá trình vận hành.

4.4. Các biện pháp giảm thiểu tác động tới công trình thủy lợi, ảnh hưởng đến chất lượng nguồn nước:

- Trước mùa mưa lũ và sau khi hoàn thành công trình phải tháo dỡ, thanh thải vật liệu phế thải, công trình tạm và hoàn trả hiện trạng lòng kênh tiêu, khu vực xây cầu.

- Đối với các cầu xây dựng: Phải tính toán thủy lực và lựa chọn khẩu độ cầu cho phù hợp với các chỉ tiêu thiết kế của trục tiêu tại vị trí xây dựng cầu.

- Chủ dự án phối hợp chính quyền địa phương tiến hành giám sát, theo dõi nguy cơ sạt lở.

- Chấp hành đúng quy định của pháp luật về thủy lợi, phòng, chống thiên tai và pháp luật khác có liên quan, không thực hiện các hoạt động làm tăng rủi ro thiên tai mà không có biện pháp xử lý, khắc phục và các hành vi bị nghiêm cấm khác.

4.5. Biện pháp phòng ngừa, giảm thiểu tác động tới hệ sinh thái tại khu vực thi công, cấp nước nông nghiệp:

- Thông báo tới chính quyền địa phương và người dân khu vực về kế hoạch thi công của dự án để UBND xã và người dân có kế hoạch canh tác, lấy nước phù hợp trong quá trình thi công dự án.

- Thực hiện thi công các tuyến cống, cầu theo đúng thiết kế không làm ảnh hưởng đến việc lấy nước canh tác nông nghiệp của người dân.

TT	Danh mục công trình xử lý môi trường	Đơn vị	Số lượng
1	Khu tập kết chất thải rắn-CTNH		
-	Thùng đựng CTR sinh hoạt 60 lít/thùng	Thùng	04
-	Thùng đựng CTNH dạng rắn 100 lít/thùng	Thùng	02
-	Thùng đựng CTNH dạng lỏng 200 lít/thùng	Thùng	01
-	Khu bãi thải	Bãi	01
2	Hệ thống xử lý nước thải		

TT	Danh mục công trình xử lý môi trường	Đơn vị	Số lượng
-	Nhà vệ sinh di động	Cái	02
-	Bể tách dầu mỡ	Cái	01
-	Hố lắng	Cái	03

5. Các điều kiện có liên quan đến môi trường:

- Trước khi thi công phải thực hiện các thủ tục cấp Giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi theo quy định pháp luật về thủy lợi.

- Chỉ được phép triển khai thực hiện thi công các hạng mục cầu, đường theo đúng địa điểm, diện tích, thiết kế được cơ quan có thẩm quyền chấp thuận và tuân thủ nghiêm các yêu cầu về an toàn trong thiết kế đã được các cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

- Áp dụng các biện pháp kỹ thuật, quản lý và tổ chức thi công phù hợp để hạn chế tối đa các tác động bất lợi đến hệ sinh thái, môi trường và các hoạt động kinh tế dân sinh khác khu vực Dự án trong quá trình thi công xây dựng.

- Vận hành đầy đủ, liên tục các công trình xử lý chất thải và thực hiện đầy đủ các biện pháp thu gom và xử lý chất thải rắn trong suốt quá trình hoạt động.

- Tổ chức thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường theo nội dung báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt.

- Tuân thủ các quy định hiện hành về môi trường, đất đai, xây dựng; tài nguyên, lâm nghiệp; an ninh, quốc phòng; bảo tồn đa dạng sinh học; khai thác, xả nước thải vào nguồn nước; các quy định về phòng cháy chữa cháy, ứng cứu sự cố và các quy định pháp luật khác có liên quan trong quá trình thực hiện dự án nhằm ngăn ngừa, giảm thiểu những rủi ro cho môi trường.

- Đảm bảo tính chính xác và chịu trách nhiệm trước pháp luật về các thông tin, số liệu và kết quả tính toán trong báo cáo đánh giá tác động môi trường./.